

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOA HỒNG VÀNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOA HỒNG VÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: YELLOW ROSES TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: YELLOW ROSES TRADING CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108984567

**3. Ngày thành lập:** 11/11/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 13, ngõ 305 Phúc Tân, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.<br>Kinh doanh thực phẩm chức năng. | 4632        |
| 2.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4633        |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;<br>- Bán buôn dụng cụ y tế;<br>- Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc                                                                                                   | 4649(Chính) |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn máy móc, thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại.                                                             | 4659        |
| 5.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                    | 4721        |
| 6.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                     | 4722        |
| 7.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                       | 4723        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>Cơ sở bán lẻ thuốc: nhà thuốc, quầy thuốc, dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. | 4772 |
| 9.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5510 |
| 10. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5610 |
| 11. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5621 |
| 12. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5629 |
| 13. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>Chi tiết: Quán rượu, bia; Quán cà phê, giải khát.                                                                                                                                                                                                                                                             | 5630 |
| 14. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ tắm hơi, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)<br>- Kinh doanh dịch vụ xoa bóp.                                                                                      | 9610 |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá;<br>- Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.                                                                                                                                                     | 8299 |
| 16. | Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ.                                                                                                                                                                                                                                           | 8699 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN HỒNG VÂN | Số 47 Nguyễn Tư Giản, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam    | 600.000.000           | 60,000    | 031067000778                                                                                                                                      |         |

|   |                  |                                                                                                  |             |        |           |  |
|---|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|-----------|--|
| 2 | VŨ MINH<br>HUYỀN | Số 13, ngõ 305 Phúc<br>Tân, Phường Phúc<br>Tân, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | 400.000.000 | 40,000 | 011756852 |  |
|---|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|-----------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VŨ MINH HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/09/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011756852

Ngày cấp: 10/07/2012

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 13, ngõ 305 Phúc Tân, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 13, ngõ 305 Phúc Tân, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội